

Số : 03/QĐ- TH HDN

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thực hiện công khai cấp Tiểu học, tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC DWIGHT HÀ NỘI

Căn cứ Thông tư số 28/2020/ TT- BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ GD &ĐT về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/ TT- BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD &ĐT về việc ban hành quy định về công khai đối với các cơ sở Giáo dục của hệ thống Giáo dục quốc dân;

Quyết định số 3191/QĐ-CT UBND ngày 08/11/2023 của UBND quận Hoàng Mai về việc thành lập Trường Tiểu học Dwight Hà Nội;

Quyết định số 118/QĐ-PGD&ĐT ngày 26/07/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Hoàng Mai cho phép hoạt động giáo dục đối với Trường tiểu học Dwight Hà Nội.

Quyết định số 2773/QĐ-BGDĐT ngày 08/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Phê duyệt chương trình giáo dục tích hợp cho trường Tiểu học Dwight Hà Nội; trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Dwight Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công khai các hoạt động cấp Tiểu học của trường Tiểu học Dwight Hà Nội năm học 2025- 2026 (tháng 10/2025) theo nội dung Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT gồm: Thông tin về chất lượng hoạt động giáo dục năm học trước (năm học 2024 - 2025); Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên; Thông tin về cơ sở vật chất; Công khai tài chính.

Điều 2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và các bộ phận trong nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí.

Nơi nhận:

- BGH
- Các tổ, đoàn thể trong nhà trường
- Đăng website nhà trường
- Lưu VT



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thêu



ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC DWIGHT HÀ NỘI

CÔNG KHAI

Tài chính trường Tiểu học Dwight Hà Nội năm học 2025 – 2026

(Kèm theo Quyết định số 03/QĐ- TH DHN ngày 09/10/2025 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Dwight Hà Nội)

1. Mức học phí dự kiến:

Mức học phí dự kiến của Trường Dwight Hà Nội trong vòng 5 năm tới dự kiến tăng khoảng 5% hàng năm. Phụ huynh khi tìm hiểu về chương trình học sẽ được Trường Dwight Hà Nội cung cấp thông tin chi tiết về bảng học phí để cân nhắc quyết định. **Bảng học phí dự kiến như sau:**

Khối	2025 - 2026 (VNĐ)	2026 - 2027 (VNĐ)	2027 - 2028 (VNĐ)	2028 - 2029 (VNĐ)	2029 - 2030 (VNĐ)
Lớp 1	786,000,000	825,300,000	866,600,000	910,000,000	955,500,000
Lớp 2	786,000,000	825,300,000	866,600,000	910,000,000	955,500,000
Lớp 3	786,000,000	825,300,000	866,600,000	910,000,000	955,500,000
Lớp 4	786,000,000	825,300,000	866,600,000	910,000,000	955,500,000
Lớp 5	786,000,000	825,300,000	866,600,000	910,000,000	955,500,000

2. Các nguồn tài trợ, đầu tư khác:

Trường TH, THCS và THPT Dwight Hà Nội là đơn vị hạch toán phụ thuộc công ty cổ phần Bitexco, Tháp The Manor, đường Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, không có bất kỳ nguồn tài trợ, đầu tư nào khác.

3. Cơ chế quản lý thu chi đóng góp

- Về khoản thu: Tất cả các khoản thu từ Trường Tiểu học, THCS và THPT Dwight là từ học phí và các loại phí liên quan được công bố trong Biểu phí, không có bất kể khoản thu ngoài nào khác.

- Tất cả các khoản thu chi của nhà trường được kế toán theo dõi, hạch toán một cách minh bạch trong hệ thống sổ sách theo quy định của nhà nước.

Người lập biểu

Cao Thị Hoài An



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thêu

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG
TRƯỜNGNG TIỂU HỌC DWIGHT HÀ NỘI

CÔNG KHAI

Thông tin cơ sở vật chất cấp Tiểu học, năm học 2025- 2026

(Kèm theo Quyết định số 03/QĐ-TH DHN ngày 09/10/2025 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Dwight Hà Nội)

Stt	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	30	Số m2/HS
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	30	2040 m2
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	Số điểm trường lẻ	0	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	32.029	32.029 m2
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1	2000 m2
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	4080	64m2/Phòng
2	Diện tích thư viện (m ²)	1	307.5 m2
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	1	1123 m2
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	3	100m2/ Phòng
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	3	60m2/ Phòng
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	1	80m2/ Phòng
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	1	38m2/ Phòng
8	Diện tích phòng hỗ trợ GD HS khuyết tật học hòa nhập (m ²)		
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)		
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	5	
1.1	Khối lớp 1	1	
1.2	Khối lớp 2	1	
1.3	Khối lớp 3	1	
1.4	Khối lớp 4	1	
1.5	Khối lớp 5	1	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	

2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	30	1 HS/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi (màn chiếu/bảng chiếu)	42	1/phòng
2	Đầu Video/đầu đĩa (laptop)	140	1/GV
3	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	N/A	1/phòng
4	Thiết bị khác (Đàn piano và Organ)	25	1/phòng
5	Các loại đàn Ukulee, Xylyphon, Melodica ... (mỗi loại)	0	1 HS/đàn
6	Các thiết bị học Mỹ thuật, Thở dục (mỗi loại)	20	1 HS/bộ

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	384
XI	Nhà ăn	566

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	 phòng (....m2)		HS nghỉ trong phòng học
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	29	0	22	0	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	

XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)



Lê Thị Thêu

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỊNH CÔNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC DWIGHT HÀ NỘI

CÔNG KHAI

Tài chính trường Tiểu học Dwight Hà Nội năm học 2025 – 2026

(Kèm theo Quyết định số 03/QĐ- TH DHN ngày 09/10/2025 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Dwight Hà Nội)

1. Mức học phí dự kiến:

Mức học phí dự kiến của Trường Dwight Hà Nội trong vòng 5 năm tới dự kiến tăng khoảng 5% hàng năm. Phụ huynh khi tìm hiểu về chương trình học sẽ được Trường Dwight Hà Nội cung cấp thông tin chi tiết về bảng học phí để cân nhắc quyết định. **Bảng học phí dự kiến như sau:**

Khối	2025 - 2026 (VNĐ)	2026 - 2027 (VNĐ)	2027 - 2028 (VNĐ)	2028 - 2029 (VNĐ)	2029 - 2030 (VNĐ)
Lớp 1	786,000,000	825,300,000	866,600,000	910,000,000	955,500,000
Lớp 2	786,000,000	825,300,000	866,600,000	910,000,000	955,500,000
Lớp 3	786,000,000	825,300,000	866,600,000	910,000,000	955,500,000
Lớp 4	786,000,000	825,300,000	866,600,000	910,000,000	955,500,000
Lớp 5	786,000,000	825,300,000	866,600,000	910,000,000	955,500,000

2. Các nguồn tài trợ, đầu tư khác:

Trường TH, THCS và THPT Dwight Hà Nội là đơn vị hạch toán phụ thuộc công ty cổ phần Bitexco, Tháp The Manor, đường Mễ Trì, Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, không có bất kỳ nguồn tài trợ, đầu tư nào khác.

3. Cơ chế quản lý thu chi đóng góp

- Về khoản thu: Tất cả các khoản thu từ Trường Tiểu học, THCS và THPT Dwight là từ học phí và các loại phí liên quan được công bố trong Biểu phí, không có bất kể khoản thu ngoài nào khác.

- Tất cả các khoản thu chi của nhà trường được kế toán theo dõi, hạch toán một cách minh bạch trong hệ thống sổ sách theo quy định của nhà nước.

Người lập biểu

Cao Thị Hoài An



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thêu

CÔNG KHAI

Thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
cấp Tiểu học, năm học 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số 03/QĐ-THDHN ngày 09/10/2025 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Dwight Hà Nội)

1. Số lượng giáo viên phân bổ cho năm học 2025 – 2026 triển khai đối với liên kết giáo dục

Tổng số giáo viên	Theo đối tượng giáo viên		Theo trình độ đào tạo			
	Giáo viên Việt Nam	Giáo viên nước ngoài	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	Khác
24	13	11	19	5	0	0

2. Số lượng giáo viên nhân viên

Stt	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Khác
	Tổng số CB, GV, NV	39	0	6	31	0	1	17
I	Giáo viên	24	0	5	19	0	0	0
	Trong đó số GV chuyên biệt:	15	0	3	12	0	0	0
1	Tiếng dân tộc	0	0	0	0	0	0	0
2	Ngoại ngữ	4	0	2	2	0	0	0
3	Tin học	2	0	0	2	0	0	0
4	Âm nhạc	2	0	0	2	0	0	0
5	Mỹ thuật	2	0	0	2	0	0	0
6	Thể dục	2	0	1	1	0	0	0
7	Khác	3	0	0	3	0	0	0
II	Cán bộ quản lý	1	0	0	1	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	0	1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	0	0	0	0	0	0	0
III	Nhân viên	14	0	3	10	0	1	0
1	Nhân viên văn phòng	5	0	0	5	0	0	0
2	Nhân viên kế toán	1	0	0	1	0	0	0
3	Thủ quỹ	1	0	0	0	0	0	0
4	Nhân viên y tế	1	0	0	0	0	1	0
5	NV thư viện	1	0	0	1	0	0	0
6	NV thiết bị, T nghiệm	1	0	0	1	0	0	0
7	NV công nghệ T tin	1	0	0	1	0	0	0

8	NV hỗ trợ GD K tật	0	0	0	0	0	0	0
9	NV Khác	4	0	3	1	0	0	0



Hiệu trưởng

Lê Thị Thêu